TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Bà Đỗ Thị Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 tại Thừa Thiên - Huế; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1952 và bà Trần Thị P, sinh năm 1959 (đã chết); nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tiền án: Năm 2009, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm tù về tội "*Lưu hành tiền giả"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2009/HSST ngày 17-9-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-12-2009 (chưa nộp tiền án phí); tiền sự: Ngày 30-8-2023, bị Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Nhân thân: Ngày 08-11-2007, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2007/HSST ngày 08-11-2007 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giam từ ngày 28-11-2023 cho đến ngày xét xử.

(Bị cáo Tấn có mặt tại phiên toà).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 17-10-2023, khi đi bộ ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Ch tại địa chỉ thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, Nguyễn Văn T phát hiện cổng và cửa chính nhà của bà Ch không đóng, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đột nhập vào nhà của bà Ch. Sau khi vào nhà, thấy người trong nhà đã ngủ say nên T lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen để trên bàn trong phòng khách. Sau đó, T vào phòng ngủ kế bên phòng khách lấy được 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax. Sau khi lấy được 03 điện thoại trên, T đem về phòng trọ của T ở địa chỉ thôn A, xã B huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tháo sim của 03 điện thoại bỏ vào thùng rác rồi nằm ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T đã đem 03 điện thoại vừa chiếm đoạt được cất giấu tại phòng ngủ của nhà cha mẹ của T ở địa chỉ ấp A, xã C, huyện B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Khoảng 06 giờ ngày 17-10-2023, khi xem lại camera tại nhà, bà Nguyễn Thị Ngọc Ch phát hiện vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 17-10-2023 đã có người đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản gồm 03 điện thoại di động nên đã trình báo đến Công an xã B, huyện C.

Ngày 18-10-2023, sau khi trích xuất hình ảnh từ camera tại nhà của bà Ch, Công an xã B, huyện C đã triệu tập Nguyễn Văn T lên để làm việc và thu giữ 03 điện thoại mà Tấn đã trộm cắp của bà Ch.

Ngày 24-10-2023, Công an xã B đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản số 170/BB-HĐĐGTS ngày 15-11-2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 17-10-2023 là 16.975.800 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn tám trăm đồng), trong đó: 01 điện thoại Iphone 11 Promax, số tiền 10.485.700 đồng (Mười triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm đồng); 01 điện thoại Iphone X, số tiền 6.150.300 đồng (Sáu triệu một trăm năm mươi ngàn ba trăm đồng); 01 điện thoại di động Nokia 110, số tiền 339.800 đồng (Ba trăm chín mươi chín ngàn tám trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ch đã nhận lại tài sản.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax là tài sản của

nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Ch nên ngày 16-11-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà Ch.

Quá trình tố tụng bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận của Hội đồng định giá tài sản và xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức như vừa nêu trên.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-CĐ ngày 02-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 28-11-2023).

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc Ch vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng đề nghị xét xử vắng mặt bà Châu; xét việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ,

tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có cơ sở để xác định: Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 17-10-2023, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của bà Nguyễn Thị Ngọc Ch tại địa chỉ thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức là 16.975.800 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn tám trăm đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức án phù hợp.

[4.1]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là một công dân đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự nhưng không chí thú làm ăn. Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội mặc dù đã từng bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Như vậy, cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax. Qua

điều tra, xác định tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Ch nên ngày 16-11-2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 168/QĐ-ĐTTH ngày 16-11-2023 bằng hình thức trả lại cho bà Ch là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 292, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 28-11-2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí*:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-3-2024). Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PC10, PV06 (CA tỉnh BR-VT);
- Công an H.Châu Đức;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- Người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga